

Bản án số: 517/2022/HS-PT

Ngày: 08 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI thành phố HỒ CHÍ MINH**

- T5 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Lê Thành Long

- **T10 ký phiên tòa:** Ông Thái Lê Quỳnh - T10 ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 441/2021/TLPT- HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo La Thị K, Đặng Hoàng T5 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2021/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/- **La Thị K** (Tên gọi khác: T), sinh năm 1970, tại Campuchia. Nơi cư trú: Ấp T1, xã N, huyện T2, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn S và bà Đinh Thị T3; chồng Lê Văn T4, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền sự: Chưa; tiền án: Chưa. Bị cáo bị bắt ngày 24/4/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2/- **Đặng Hoàng T5**, sinh năm 1992, tại H - Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp R, xã T6, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hồng A và bà Nguyễn Thị G; tiền sự: Chưa; tiền án: Chưa, nhân thân: Ngày 11/01/2011 bị cáo bị đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng về hành vi

Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị bắt ngày 24/4/2020 đến ngày 08/5/2020. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo La Thị K:** Luật sư N– Văn phòng Luật sư N– Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang tham gia bào chữa chỉ định cho bị cáo La Thị K (có mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 105, ấp P1, xã A1, huyện T8, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Ông Trần Văn D, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp T7, xã N, huyện T2, tỉnh An Giang (vắng mặt)

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại phía trước phòng số 02 nhà số 95 ấp T9, xã G1, huyện C1, tỉnh Kiên Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang phối hợp với Công an xã G1, huyện C1, tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra, bắt quả tang đối tượng La Thị K (T) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 02 bịch nylon màu xanh vàng, kích thước 15,3cm x 35,6cm bên ngoài có dòng chữ GUANYINWANG, bên trong mỗi bịch có chứa 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt nghi là chất ma túy.

Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của La Thị K và nơi K gửi đồ bên nhà bố mẹ chồng của K cùng trú tại Ấp T1, xã N, huyện T2, tỉnh An Giang thu giữ nhiều bọc ma túy.

Cùng lúc 19 giờ 10 phút ngày 24/4/2020, tại phòng số 02, nhà số 95, ấp T9, xã G1, huyện C1, tỉnh Kiên Giang, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang phối hợp với Công an xã G1, huyện C1, tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang 02 đối tượng Nguyễn Thị H2 và Đặng Hoàng T5 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ nhiều viên nén và nhiều bịch nylon có chứa ma túy.

Đến ngày 03/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam bị can đối với La Thị K về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy; Nguyễn Thị H2

về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đặng Hoàng T5 về hành vi không tố giác tội phạm.

Trong quá trình điều tra, các bị can La Thị K, Nguyễn Thị H2 và Đặng Hoàng T5 thừa nhận hành vi phạm tội từ tháng 2/2020 đến ngày bị bắt quả tang (24/4/2020), như sau:

Nguyễn Thị H2 chung sống như vợ chồng với Đặng Hoàng T5 từ tháng 10/2019 tại chung cư B ở thành phố L, tỉnh An Giang. Khi sống chung thì T5 biết H2 có sử dụng ma túy tổng hợp là hàng đá (Methamphetamine), vì H2 bị bệnh đau đầu Thường xuyên (nghi do có khối u trong não). Đến khoảng tháng 12/2019, T5 và H2 chuyển về sống tại nhà của H2 ở ấp A2, xã A1, huyện T8, tỉnh Đồng Tháp. Đối với La Thị K thường qua Campuchia và được một số người Việt sinh sống ở Campuchia giới thiệu cho quen biết ông H3 (không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) ở thành phố P2, nước Campuchia để làm thuê kiếm tiền. Sau đó, K có liên hệ với ông H3 thì H3 kêu K vận chuyển thuê ma túy từ nước Campuchia về nước Việt Nam và hứa trả tiền công mỗi chuyến là 10.000.000 đồng và K đã đồng ý.

- **Lần 01:** Vào khoảng tháng 02/2020 (không nhớ rõ ngày), Nguyễn Thị H2 đi qua thành phố P2, nước Campuchia bằng đường tiểu ngạch gần cửa khẩu L1, tỉnh An Giang chơi và quen biết với một người đàn ông thường gọi là ông H3 sinh sống ở Campuchia (không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) có bán chất ma túy, nên H2 đã liên hệ, thỏa thuận với ông H3 mua 100 gam ma túy tổng hợp với giá 15.000.000 đồng, H2 trả tiền trước và kêu ông H3 thuê người chuyển ma túy qua nhà H2 tại ấp A2, xã A1, huyện T8, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi thỏa thuận với Nguyễn Thị H2, ông H3 điện thoại di động kêu K qua khu vực cầu S4 thuộc thành phố P2, nước Campuchia nhận ma túy để vận chuyển về Việt Nam giao cho người nhận. Khi đến nơi, K (sử dụng số 0327.960.958) gọi vào số điện thoại (0719.245.678) cho ông H3 hay và đợi khoảng hơn 01 tiếng đồng hồ thì có 01 người đàn ông (không biết tên) đeo khẩu trang và chạy xe máy đến gặp K đưa cho 01 giỏ xách nhựa màu đỏ (loại giỏ đi chợ), trong giỏ đựng 01 túi nylon màu đen bên trong có đựng mấy quả xoài và 02 bọc nylon chứa ma túy, gồm: 01 bọc nylon màu đen bên trong chứa 01 gói được quấn băng keo màu vàng và 01 bọc nylon màu trắng chứa 01 gói được quấn băng keo màu vàng. K nhận ma túy và đi về Việt Nam qua đường tiểu ngạch thuộc xã K3, huyện T2, tỉnh An Giang.

ông H3 điện thoại dặn K mang gói ma túy quấn băng keo màu vàng đựng trong bọc nylon màu trắng giao cho 01 người nam ở huyện H4, tỉnh Đồng Tháp và giao gói ma túy quấn băng keo màu vàng đựng trong bọc nylon màu đen cho Nguyễn Thị H2 (T10) ở huyện T8, tỉnh Đồng Tháp và ông H3 có gửi số điện

thoại của họ để K liên hệ. Sau đó, K đi xe ôm qua huyện H4, tỉnh Đồng Tháp để giao ma túy cho người nam. Trên đường đi, K có liên hệ với người nam (không biết tên) và người nam hẹn K tại khu vực cầu H5 nhưng khi K đến nơi thì K điện thoại nhiều lần nhưng người nam không bắt máy, K mới gọi điện thoại báo cho ông H3 hay, ông H3 kêu K mang ma túy qua giao cho H2, sẵn gửi luôn số ma túy giao cho người nam không nhận được nhờ H2 giữ dùm.

Sau đó, K tiếp tục đi xe ôm qua huyện T8, tỉnh Đồng Tháp và gọi số điện thoại di động (0944.663.328) gặp H2 ở ấp A2, xã A1, huyện T8, tỉnh Đồng Tháp và đưa giỏ xách màu đỏ đựng 01 bịch nylon màu đen có chứa mấy quả xoài và 02 bịch ma túy cho H2 (trong đó có 01 gói ma túy của H2 và 01 gói ma túy ông H3 nhờ H2 giữ dùm). H2 nhận bịch nylon màu đen mang vào phòng ngủ của H2 để mở ra xem, lúc này có K và Đặng Hoàng T5 cũng vào phòng cùng H2. H2 mở bịch nylon màu đen lấy ra 02 bọc nylon đựng ma túy, gồm:

- + 01 bịch nylon trong suốt chứa ma túy đá mà H2 mua của ông H3 và mấy viên nén màu đỏ (không nhớ rõ bao nhiêu viên) là ma túy ông H3 cho thêm để H2 pha vào ma túy đá hút cho thơm. H2 lấy ra và bỏ vào hộp Doublemint màu xanh cam và cất cùng ma túy đá ở trong phòng ngủ của H2 để sử dụng.

- + 01 bọc nylon màu trắng chứa 01 gói ma túy được quấn băng keo màu vàng bên trong chứa 01 bịch nylon trong suốt, chứa nhiều viên nén ma túy có các màu: màu xanh có dạng hình vuông có hình đầu con thỏ, màu vàng có dạng hình thoi, màu đỏ có dạng hình tròn, màu hồng có dạng hình chữ nhật và 02 bịch nylon đựng ma túy dạng khay (trong đó có 01 bịch nylon chứa 02 bịch ma túy đựng ma túy dạng khay) là do ông H3 kêu K đi giao cho ai ở H, Đồng Tháp nhưng giao không được nên ông H3 có gọi điện thoại nhờ H2 giữ dùm. H2 lấy số ma túy này ra để vào hộp nhựa màu trắng có 01 lớp màu hồng và bỏ vào bọc nylon, thời gian đầu H2 giấu trong tủ bếp nhà của Nguyễn Thị H1 (em ruột của H2, nhưng Hồng không biết H2 cất giấu ma túy trong tủ bếp nhà mình). Sau đó, H2 lấy về cất giấu tại tủ bếp ở nhà của H2. Khi giao ma túy cho H2 xong thì H2 trả tiền công vận chuyển cho K 10.000.000 đồng.

- **Lần 02:** Không nhớ rõ ngày vào khoảng cuối tháng 02/2020, Nguyễn Thị H2 tiếp tục qua thành phố P2, nước Campuchia bằng đường tiểu ngạch gần cửa khẩu L1, tỉnh An Giang mua của ông H3 100gam ma túy đá với giá 15.000.000 đồng, H2 trả tiền trước và dặn ông H3 thuê K chuyển ma túy qua cho H2.

ông H3 gọi điện thoại kêu La Thị K qua bên Campuchia nhận ma túy để vận chuyển qua Việt Nam giao cho Nguyễn Thị H2 và H2 cũng điện thoại cho K. K đến điểm hẹn tại khu vực cầu S4 nêu trên và đợi khoảng hơn 01 tiếng đồng hồ thì người đàn ông lần trước đeo khẩu trang và chạy xe máy đến gặp K đưa cho K 01 giỏ xách như lần đầu. K đem ma túy đi về Việt Nam qua đường tiểu

ngạch thuộc xã K3, huyện T2, tỉnh An Giang. Khi đến nhà, K mở ra kiểm tra thì thấy có 01 cái ca nhựa màu hồng và 01 bịch nylon màu đen bên trong đựng rèm cửa, có chứa ma túy nên gọi điện thoại hỏi ông H3 thì được biết gói ma túy được quấn băng keo màu vàng trong cái ca nhựa màu hồng là ma túy đá để giao cho H2;

Còn số ma túy trong bịch nylon màu đen bên trong đựng rèm, gồm: 01 bịch nylon quấn băng keo màu vàng chứa ma túy đá; 01 bịch nylon quấn băng keo màu vàng chứa ma túy loại Heroine; 01 bịch nylon quấn băng keo màu vàng chứa ma túy dạng khay; 01 bịch nylon chứa ma túy dạng khay và ma túy đá bỏ vào bao thuốc lá; 01 bịch nylon chứa ma túy dạng viên nén màu xanh có hình đầu thỏ Thường gọi là thuốc lắc, kẹo và 02 bịch nylon chứa 33 bịch nylon nhỏ bên trong mỗi bịch chứa ma túy đá thì giữ để khi có người lấy ông H3 sẽ kêu K đi giao. La Thị K đem số ma túy đựng trong bịch nylon màu đen đựng rèm che cửa để ở nhà K và nhà cha mẹ chồng K (do nhà K đang sửa nhà), như sau: số ma túy dạng viên nén và những bịch nylon nhỏ đựng ma túy đá K để ở trong tủ nhựa bên nhà K; 03 bịch nylon quấn băng keo màu vàng K vẫn để ở trong bọc nylon màu đen đựng rèm cửa và để ở trên giường ngủ của cha mẹ chồng của K ở nhà cha mẹ chồng K; còn ma túy đựng trong bao thuốc lá thì K để ở trên kệ bằng tre ở trong phòng cha mẹ chồng K.

Đối với số ma túy chứa trong ca nhựa màu hồng, K đi xe ôm qua nhà H2 ở Đồng Tháp để giao cho H2 và cũng có T5 ở đó. H2 cũng mang vào phòng ngủ của H2 mở ra là 01 bịch nylon chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn là ma túy đá. Khi giao ma túy cho H2 xong thì H2 trả tiền công vận chuyển cho K 10.000.000 đồng.

H3 lần trên, Đặng Hoàng T5 biết được số ma túy đá H2 để ở trong phòng ngủ ở nhà H2 để sử dụng, còn số ma túy dạng viên nén và ma túy dạng khay mà ông H3 gửi, T5 thấy H2 bỏ vào hộp nhựa có nắp màu trắng và có 01 lớp màu hồng và bỏ vào bọc nylon, thời gian đầu H2 mang cất giấu ở trong tủ bếp ở nhà của Nguyễn Thị Ngọc (là em ruột của H2). Sau đó, H2 mới lấy số ma túy trên mang về cất giấu trong tủ bếp ở nhà H2. Vào ngày 20 và 21/4/2020, Nguyễn Thị H2 mới lấy số ma túy trên bỏ vào túi vải màu nâu và cất vào két sắt đồ chơi màu hồng và thuê xe tải chuyển cùng đồ đạc xuống phòng trọ nơi T5 thuê để ở tại phòng số 02 nhà số 95, ấp T9, xã G1, huyện C1, tỉnh Kiên Giang và H2 lấy số ma túy trên ra để tạm trong phòng ngủ thì T5 nhìn thấy và biết đó là ma túy H2 mua của ông H3 và ma túy do H3 gửi giữ dùm.

- **Lần 03:** : Vào ngày 23/4/2020, Nguyễn Thị H2 tiếp tục qua Campuchia bằng đường tiểu ngạch gần cửa khẩu L1, tỉnh An Giang gặp ông H3 hỏi mua

100g ma túy đá với giá 15.000.000 đồng và kêu ông H3 thuê K chuyển ma túy qua cho H2 ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 24/4/2020, ông H3 gọi điện thoại kêu La Thị K qua bên Campuchia nhận ma túy để vận chuyển qua Việt Nam giao cho H2 và H2 cũng điện thoại cho K. K đến điểm hẹn tại khu vực cầu S4 – Campuchia nêu trên và đợi khoảng hơn 01 tiếng đồng hồ thì người đàn ông lần trước đeo khẩu trang và chạy xe máy đến gặp K và đưa cho 01 giỏ quai xách màu xanh bên trong đựng 01 bọc nylon màu đen quấn băng keo, K không rõ trọng lượng bao nhiêu, chỉ biết đó là ma túy đá. K đem về Việt Nam cũng qua đường tiểu ngạch thuộc xã K3, huyện T2, tỉnh An Giang.

Sau đó, K thuê anh Trần Văn D hành nghề chạy xe ôm chở K đi xuống Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nhằm mục đích giao ma túy cho H2 và để bịch ma túy ở trên võng gác бага của xe (anh Dương không biết đó là ma túy và mục đích của K). Khi đến khu vực Rạch Sỏi, K gọi điện thoại cho H2 thì H2 kêu Đặng Hoàng T5 chạy xe hon da (hiệu Sh Mode màu đỏ nâu, biển kiểm soát 66N1-349.22) ra dẫn đường cho K chạy về phòng trọ T5 và H2 thuê ở phòng số 02 nhà số 95 ấp T9, xã G1, huyện C1, tỉnh Kiên Giang. Khi đến trước cửa phòng số 02 nêu trên, H2 kêu K và người chạy xe ôm vào phòng rửa mặt để ăn cơm cùng H2 và T5, còn ma túy K vẫn để trên võng gác бага xe ôm đậu trước cửa nhà trọ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ ma túy. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của La Thị K và nơi K gửi đồ ở nhà cha mẹ chồng thu giữ số ma túy K cất giấu.

Tại bản kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 02 tháng 05 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: (Tang vật thu giữ của Nguyễn Thị H2)

- Mẫu 01: Nhiều hạt tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **1,2645** gam.

- Mẫu 02:

+ 02 (H3) viên nén hình tròn chứa trong 01 (một) vỉ thuốc được niêm phong gửi giám định có khối lượng mẫu gửi giám định là **0,3708** gam. Sau khi giám định phòng kỹ thuật hình sự thấy không đủ điều kiện để kết luận.

+ 126 (một trăm H3 mươi sáu) viên nén hình chữ nhật màu hồng và 04 (bốn) phần viên nén màu hồng chứa trong 02 bịch nylon có răng gài, viên màu đỏ, kích T10 có khoảng 14cm x 08 cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là **44,8670** gam.

+ Nhiều hạt tinh thể trong suốt chứa trong 02 (H3) bìch nylon được hàn kín, kích T10ớc khoảng 11 cm x 08 cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **89,2919** gam.

+ Nhiều hạt tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bìch nylon có răng gài viền xanh, kích T10ớc khoảng 05 cm x 04 cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là **1,2750** gam.

+ 03 (ba) viên nén màu vàng chứa trong 01 (một) bìch nylon được hàn kín, viền màu đỏ, kích T10ớc khoảng 3,5cm x 04 cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là **1,1025** gam.

+ 01 (một) phần viên nén màu xanh chứa trong 01 (một) bìch nylon được hàn kín, kích T10ớc khoảng 3,5cm x 04 cm, được niêm phong gửi giám định có khối lượng mẫu gửi giám định là **0,0383** gam. Sau khi tiến hành giám định phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang không đủ điều kiện để kết luận.

+ 01 (một) phần viên nén màu vàng chứa trong 01 (một) bìch nylon được hàn kín, kích T10ớc khoảng 1,5cm x 1,5 cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,0721** gam.

+ 03 (ba) viên nén màu hồng, hình chữ nhật chứa trong 01 (một) bìch nylon có răng gài viền xanh, kích T10ớc khoảng 05 cm x 04 cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là **1,0554** gam.

+ 23 (H3 mười ba) viên nén màu đỏ hình tròn chứa trong 01 (một) bìch nylon có răng gài, viền màu đỏ, kích T10ớc khoảng 13,5 cm x 08 cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **2,1808** gam.

- Mẫu 03: 03 (ba) viên nén màu đỏ, 01 (một) phần viên nén màu đỏ và 01 (một) viên nén hình tròn đựng trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn kín H3 đầu, tất cả chứa trong 01 (một) hộp Doublemint màu xanh cam được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,4295** gam. (*Bút lục số 107, 108, 109*)

Tại bản kết luận giám định số 316/KL-KTHS ngày 02 tháng 05 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: (Tang vật thu giữ của La Thị K)

- Mẫu 01: Nhiều hạt tinh thể dạng rắn, trong suốt chứa trong 02 (H3) bìch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **1993,6 gam**.

- Mẫu 02:

+ Các hạt tinh thể dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bìch nylon màu trắng có rãnh gài, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **25,3619 gam**.

+ Các hạt tinh thể dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bìch nylon màu trắng có rãnh gài, bên ngoài quần băng keo màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **100,0158 gam**.

+ Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bọc nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Khối lượng mẫu giám định là **18,0803 gam**.

+ 50 (năm mươi) viên nén màu xanh nhạt, có hình đầu thỏ chứa trong 01 (một) bìch nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng mẫu gửi giám định là **18,0803 gam**. Sau khi tiến hành giám định phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang thấy không đủ điều kiện để kết luận.

+ Các hạt tinh thể dạng rắn đựng trong 33 (ba mươi ba) bìch nylon nhỏ có viên màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **10,0399 gam**. (Bút lục 96, 97).

Tại bản kết luận giám định số 2451/KL-KTHS ngày 21 tháng 05 năm 2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu ký hiệu M2/1: 01 viên nén tròn cam, một mặt có ký hiệu “5”, mặt còn lại có ký hiệu “028” được niêm phong gửi giám định không tìm thấy T5 phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP đề ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu ký hiệu M2/5/2: Chất bột màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine và 4-Chloroethcathinone (viết tắt: 4-CEC)

Tại bản kết luận giám định số 2452/KL-KTHS ngày 12 tháng 05 năm 2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

30 viên nén màu xanh nhạt logo hình đầu thỏ đựng trong 01 gói nylon và chất bột màu xanh nhạt đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại 4-CEC, Ketamin, MDMA, Methamphetamine, Amphetamine. Về

khối lượng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang trả lời trong Bản kết luận giám định số 316/KL-KTHS, ngày 02/5/2020.

- Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Amphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 92, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- 4-CEC là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 122, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 319/KL-KTHS ngày 06 tháng 05 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Trên các mẫu vật chứng cần giám định có 02 (H3) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định (ký hiệu dấu vết số 01 và 02)

2. 02 (H3) dấu vết đường vân ký hiệu số 01 và 02 lần lượt Tương ứng với dấu vân in ở ô “Cái trái” và ô “Nhấn phải” trên Chỉ bản ghi tên: La Thị K, sinh năm 1970: Nơi cư trú: Ấp T1, xã N, huyện T2, An Giang là của cùng một người.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2021/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo La Thị K (T) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Thị H2 (T10) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và bị cáo Đặng Hoàng T5 phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 250, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1- **Xử phạt:** Bị cáo **La Thị K (T)** – **tù Chung thân**, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2020.

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 249, điểm r và s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2- **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thị H2 (T10) – 12 (mười H3) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 390, điểm i, s và t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

3- **Xử phạt:** Bị cáo **Đặng Hoàng T5 – 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2020 đến ngày 08/5/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo luật định

Ngày 03/6/2021, bị cáo La Thị K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/6/2021, bị cáo Nguyễn Thị H2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 06/7/2021, bị cáo H2 có đơn xin rút kháng cáo. Ngày 29/9/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo đã rút số 29/2021/HSPT-QĐ.

Ngày 07/6/2021, bị cáo Đặng Hoàng T5 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xử bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho 02 bị cáo theo đúng quy định của pháp luật, mức hình phạt là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K có ý kiến tranh luận như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo K rất khó khăn, đề nghị cho bị cáo hưởng mức hình phạt tù có thời hạn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, cả H3 bị cáo trong vụ án gồm La Thị K và Đặng Hoàng T5 đều có đơn kháng cáo. Trong đó, bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, riêng bị cáo T5 kháng cáo đề nghị được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, cả H3 bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định và quy kết, từ đó có cơ sở xác định:

[2.1] Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2020 đến ngày 24/4/2020, La Thị K đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cho người tên H3 (không rõ tên thật và địa chỉ) 03 lần từ nước Campuchia đến huyện H4, huyện T8, tỉnh Đồng Tháp và thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giao cho Nguyễn Thị H2, thu lợi bất chính số tiền 20.000.000 đồng. Đến ngày 24/4/2020, bắt quả tang La Thị K tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích vận chuyển trái phép chất ma túy gồm: Loại Methamphetamine có tổng khối lượng 2.003,6399 gam; loại Methamphetamine, Ketamine có khối lượng 25,3619 gam; loại Ketamine có khối lượng 100,0158 gam; loại Heroine có khối lượng 18,0803 gam; loại 4-CEC, Ketamin, MDMA, Methamphetamine, Amphetamine có khối lượng 18,0803 gam và khối lượng chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang trong phòng trọ số 02 của Nguyễn Thị H2.

[2.2] Bị cáo Đặng Hoàng T5 chung sống với bị cáo Nguyễn Thị H2 như vợ chồng, T5 không sử dụng ma túy, tuy nhiên khi biết được hành vi của bị cáo H2 tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng (do H2 Thường xuyên bị đau đầu) là vi phạm pháp luật, nhưng T5 đã không tố giác hành vi phạm tội đối với H2.

Từ đó cho thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định và tuyên bố hành vi của bị cáo La Thị K (T) đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 4 Điều 250; bị cáo Đặng Hoàng T5 phạm tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án này, mặc dù các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, tổ chức chặt chẽ nhưng đã hình T5 đường dây vận chuyển trái phép chất ma túy từ Campuchia về Việt Nam, gây ảnh hưởng rất lớn đến tình hình trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Bị cáo K và H2 chỉ vì mục đích háms lợi và nhu cầu sử dụng ma túy đã bất chấp pháp luật cùng lao vào con đường phạm tội.

[3.1] Bị cáo K đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cho một người tên H3 (sống tại Campuchia) nhiều lần từ Campuchia về Việt Nam để giao cho đối tượng khác và bị cáo H2 nhằm thu lợi bất chính với số tiền 20.000.000 đồng.

Vì lẽ đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo này. Theo đó, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Bị cáo Đặng Hoàng T5, bản thân là người sống chung với bị cáo H2 như vợ chồng trong khoảng thời gian dài, mặc dù đã biết và nhận thức được việc bị cáo H2 mua ma túy và tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng đã không báo cơ quan chức năng để kịp thời phát hiện xử lý, từ đó để bị cáo H2 thực hiện hành vi tàng trữ trong thời gian dài.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, vì vậy việc cần xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc đối với loại tội phạm này là hoàn toàn cần thiết, nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, về nguyên nhân và hoàn cảnh phạm tội, bị cáo T5 sống cùng bị cáo H2 như vợ chồng, trong khi bị cáo H2 bị u não, phải lệ thuộc chất gây nghiện để giảm cơn đau. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt; bị cáo đã phối hợp với cơ quan điều tra trong việc giải quyết nhanh vụ án. Qua đối chiếu với các quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP-TANDTC và Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 15/04/2022 về điều kiện cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T5 có đủ điều kiện để được hưởng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ nghiêm, qua đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo này.

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa là không phù hợp, nên không được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo K phải nộp 200.000 đồng (H3 trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T5 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo La Thị K. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Hoàng T5.

Sửa một phần Bản án bản án sơ thẩm số 43/2021/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về hình phạt đối với bị cáo Đặng Hoàng T5.

Tuyên bố: Bị cáo La Thị K (T) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; bị cáo Đặng Hoàng T5 phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 250, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1- *Xử phạt:* Bị cáo **La Thị K (T)** – *tù Chung thân*, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo La Thị K để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 390, điểm i, s và t khoản 1 Điều 51 và Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2- *Xử phạt:* Bị cáo **Đặng Hoàng T5** – **01 (một) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (H3) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Hoàng T5 cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Yên, thành phố H, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đặng Hoàng T5 được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Bị cáo La Thị K phải chịu 200.000 đ (H3 trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm.

Bị cáo Đặng Hoàng T5 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Văn Kết

Lê Thành Long

Phạm Công Mười

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở T pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam tỉnh Kiên Giang;
(Để tổng đạt Bản án cho bị cáo)
- Bị cáo tại ngoại;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 18bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười